| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN B**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 485/2023/QĐST-HNGĐ | *B, ngày 26 tháng 10 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ Hôn nhân gia đình thụ lý số 444/2023/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982**

HKTT: Phòng 0707 C1A, Ecohome 2, phường Đ, quận B, Thành phố H.

Cư trú: Tổ 1, phường Đ, quận B, Thành phố H.

***Bị đơn: Anh Đỗ Đình T, sinh năm 1977**

HKTT+cư trú: Phòng 0707 C1A, E, phường Đ, quận B, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Đình T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N, anh T xác nhận có 03 con chung là:

1. Đỗ Đình Đức A, sinh ngày 09/9/2007, (Cháu A bị bại não)
2. Đỗ Đình Nam K, sinh ngày 07/08/2009
3. Đỗ Đình Minh T, sinh ngày 20/9/2014

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao cả 03 con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N đến khi anh Tảo có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

-Về tài sản, nhà đất, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N tự nguyện chịu cả 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số AA/2020/0044167 ngày 11/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận B
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Tuyết**